

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 85/2022/HSST

Ngày: 27/12/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – TP CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Trần Vĩnh Hạnh
 2. Ông Nguyễn Hữu Nhã
- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 615/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **BÙI THANH H1**, giới tính: nam, sinh năm 2000, tại: Tiền Giang.

HKTT: Ấp 1, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

Nơi ở hiện nay: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn A (sinh năm 1972) và bà Hà Thị T (sinh năm 1969); Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: Không

* Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **LÊ HỮU L3**, giới tính: nam, sinh năm 2003, tại Cần Thơ.

HKTT: 206/29B, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn B (sinh năm 1975) và bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1978); Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: Không

* Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

3. **TRẦN VĂN T10**, giới tính: nam, sinh năm 1999, tại Kiên Giang.

HKTT: Ấp Cán Gáo, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ở hiện tại: Tổ H, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (sinh năm 1970) và bà Phan Ngọc D (sinh năm 1976); Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền sự: Tàng trữ trái phép chất ma túy 2018

- Tiền án: Không.

* Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

4. **TRƯƠNG CHẾ T3**, giới tính: nam, sinh năm 2000.

HKTT: 24/11E, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương B1 (sinh năm 1974) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1978); Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: Không.

* Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- **Hồ Tấn K**, sinh năm 2004 (Có mặt)

- **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1960 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ D, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Đặng Phạm Trường X**, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: C Khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ

- **Nguyễn Thị Đ1**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: A, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29/01/2022, L12H1Trần Văn T2và Trương Chế T3có tổ chức ăn uống tại nhà của T2(tổ H, khu vực T, phường T, quận B, lúc ăn uống thì L cho cả nhóm nghe sự việc trước đó khoảng 1 tháng Lcó mâu thuẫn với Hồ T1 K1 bị K2 vào bụng 01 nhát nhưng chỉ bị trầy xước, không để lại thương tích gì, nên rủ nhau tìm K đánh trả thù thì cả nhóm đồng ý.

H1đã nhờ T3liên hệ với người bạn tên Trần Thanh H2 để T3 đến nhà H2lấy một cây mã tấu tự chế dài khoảng 65cm mang về đưa cho H1Tiếp đến, T3điều khiển xe mô tô chở H1Lvà T2 mỗi người đi một xe cùng đến nhà L1 lấy tuýp sắt dài khoảng 60cm rồi Lđưa cho T2giữ, L2một xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô của T2 chở T204 người đi trên 02 xe mô tô đến nhà K1 K3trả thù nhưng không gặp.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đi ngang qua quán T12, đường N (tổ D, khu vực T, phường T, quận B, T đi cùng bà nội là bà Nguyễn Thị Đ2 khỏi quán. Lầm nón bảo hiểm vào đánh nhiều cái trúng vai và lưng của K T2 thì dùng tuýp sắt đánh vào đầu của K2 K4 được ống tuýp nên T2 dùng tay, chân tiếp tục đánh K. Cùng lúc này H1 chạy đến vùng mã tấu chém K khoảng 6 nhát, trong đó có 03 nhát trúng vào đầu K5 đội mũ bảo hiểm nên không gây thương tích, đến nhát thứ 4 thì bị bà Đ3 tay H1 lại nên chỉ trúng trượt vào bàn tay của bà Đ4 phần cổ của K3 K6 xuống. H1 tiếp tục chém thêm 2 nhát trúng vào lưng K thì được mọi người hô hoán nên H1 đi ra xe chỗ T3 đang chờ sẵn để tẩu thoát cùng với L3 T2 Bà Đ và K được người dân đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện Đ6

Hung khí H1 sử dụng để gây thương tích cho K là dao tự chế (mã tấu), được người anh quen biết ngoài xã hội cho trước đó. Ngày 27/01/2022, H1 có mang đến gửi tại nhà của H2, nên đến ngày 29/01/2022 H1 đã kêu T3 đến gặp H2 để lật với mục đích là sử dụng để gây thương tích cho K

Hung khí L sử dụng là ống tuýp sắt, do trước đó nhà L1 ống sắt về làm sào phơi đồ còn dư lại một đoạn nên L4 đoạn ống sắt này đưa cho T2 làm hung khí gây thương tích cho K vào ngày 29/01/2022.

Đối với nón bảo hiểm là nón của L5 khi tham gia giao thông, khi đến hiện trường thì L sử dụng nón này để thực hiện hành vi gây thương tích cho K. Khi được mời làm việc thì H1 T2 đã giao nộp hung khí này cho cơ quan điều tra.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/TgT ngày 08/3/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố C với Hồ Tấn K

- Các vết thương vùng cổ trái, mu bàn tay trái đã được điều trị. Hiện tại các vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

- Vết sưng bầm vùng ngực đã được điều trị. Hiện tại đã lành, không để lại vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 6%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/TgT ngày 06/3/2022 của Trung tâm pháp y Sở YC kết luận đối với bà Nguyễn Thị Đ, dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương mặt mu đốt gần ngón II và đốt gần ngón V bàn tay trái đã được điều trị. Hiện tại các vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 02%.

Sau khi bị gây thương tích, ngày 30/01/2022 Hồ Tấn K Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu khởi tố đối với hành vi gây thương tích của Bùi T1 H1 Lê Hữu L Trần Văn T2 và Trương Chế T3

Tang vật của vụ án:

- 01 thanh kim loại hình tròn (dạng ống tuýp) dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 2,7 cm

- 01 dao tự chế bằng kim loại (mã tấu) dài khoảng 65 cm, cán bằng kim loại có quấn băng keo đen dài khoảng 17,5 cm, có một bên là lưỡi dao dài khoảng 47,5 cm, có đầu nhọn, chiều rộng lưỡi dao khoảng 03 cm.

- 01 nón bảo hiểm dạng nón Smàu xanh đen đã qua sử dụng bị trầy xước, nứt bể, đứt quai đeo.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 54Y4 -2389.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 68M7 -6543, 01 Giấy đăng ký xe số 004875 do Huỳnh Văn S1đứng tên.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5, màu trắng đã qua sử dụng.
- 01 áo sơ mi nam màu xám, tay dài, có logo hiệu EcKo, phía trước và sau lưng áo.

Kết quả xác minh tra cứu xe xác định:

- Xe máy nhãn hiệu Bonny biển số 54Y4 -2389 mà T2sử dụng, do ông Phạm Văn H1tại T2 - C, Thành phố H đăng ký xe. Ông Đặng T3 T2lại xe này từ ông H3vào năm 2006 (khi mua không có làm giấy tờ mua bán, chỉ giao xe và giấy đăng ký xe), cách đây khoảng 03 năm ông T4cho lại con trai là anh Đặng Phạm T4 X1tiếp quản lý, sử dụng và làm phương tiện đi lại hàng ngày. Ngày 25/01/2022 anh X2cho T2mượn xe trên làm phương tiện đi lại.

- Xe máy Elegant biển số 68M7 -6543 mà T3làm phương tiện đi gây thương tích cho K7đứng giấy đăng ký xe là ông Huỳnh Văn S(ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên GiangXe máy này hiện do bà Nguyễn Thị Đ3 sở hữu, do vào năm 2015, bà Đ1mua lại từ ông S1bằng giấy tay nhưng đã làm mất. Từ lúc mua cho đến nay bà Đ1trực tiếp quản lý, sử dụng. Đến cuối tháng 12/2021 thì bà Đ1cho cháu mình là T3mượn làm phương tiện đi lại.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Hồ Tấn K4 Nguyễn Thị Đ6cầu các bị cáo phải bồi thường tiền thuốc, viện phí, ăn uống, đi lại trong quá trình điều trị thương tích là 15 triệu đồng. Các bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 68/CT - VKS ngày 14 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố Bùi Thanh H Hữu LTrần Văn TChế T3về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã nêu trong Cáo trạng. Qua phân tích về nội dung vụ án, các tình tiết về nhân thân, tình tiết về tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Thanh H1mức án từ 12 đến 15 tháng tù; Lê Hữu LTrần Văn T2mức án từ 09 đến 12 tháng tù, T5 C1T3mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47,48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận việc các bị cáo thống nhất bồi thường cho 02 người bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Người bị hại: bà Đ4anh Hồ Tấn K8cầu các bị cáo phải bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền đi lại và mất thu nhập trong những ngày nằm viện tổng cộng là 20.000.000 đồng.

Phía các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự đồng ý liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa được mở lần đầu vào ngày 23/11/2022, các bị cáo có mặt đầy đủ. Tại phiên tòa này các bị cáo thống nhất với yêu cầu của người bị hại về việc bồi thường chi phí điều trị thương tích cho hai người bị hại là 20 triệu đồng và xin thêm thời gian để về chuẩn bị số tiền trên, người bị hại cũng thống nhất ý kiến. Tuy nhiên đến khi phiên tòa được mở lại vào ngày 27/12/2022, bị cáo Trần Văn T6, dù đã được tổng đạt Quyết định xét xử, giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa ngày 23/11/2022 phù hợp với lời khai của người bị hại, với các bị cáo khác cùng các tài liệu chứng cứ đã được thể hiện trong hồ sơ. Việc vắng mặt của bị cáo T7 tại phiên tòa hôm nay không vì lý do bất khả kháng, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Chứng minh được nội dung vụ án là có thật:

Dù không có mâu thuẫn trực tiếp với Hồ T1 K9 nghe Lê Hữu L2 lại rằng giữa L và K có mâu thuẫn, nhưng Bùi T T2 Trương Chế T3 đã cùng với Lê Hữu L7 hung khí là dao tự chế, ống tuýp sắt, nón bảo hiểm đi tìm Hồ T1 K10 đánh trả. Khi gặp K11 quán ăn T8, đường N (tổ D, khu vực T, phường T, quận B, T bảo hiểm đánh vào vai và lưng của K2 thì dùng tuýp sắt đánh vào đầu của K, K4 được ống tuýp nên T2 dùng tay, chân tiếp tục đánh K. Bùi Thanh H1 thì dùng mã tấu chém trúng vào cổ K1 trúng vào tay của bà Đ. H1 tiếp tục đến chém thêm 2 nhát trúng vào lưng K. Các tác động vật lý nêu trên của các bị cáo đã gây thương tích cho K11 vùng cổ trái, mu bàn tay trái, sưng bầm vùng ngực, tỉ lệ thương tật của K12 xác định là 6%. Gây tổn thương ở mặt mu đốt gần ngón II và đốt gần ngón V bàn tay trái của bà T8, tỉ lệ thương tích của bà T5 được xác định là 2%. Mặc dù tỉ lệ thương tích các bị cáo gây ra cho hai người bị hại là dưới 11%, nhưng việc dùng hung khí là mã tấu, ống tuýp sắt, nón bảo hiểm để tác động vào cơ thể người khác, gây ra thương tích, trong khi chỉ vì mâu thuẫn nhỏ của L và K còn các bị cáo khác thì hoàn toàn không có mâu thuẫn với K. Do vậy, hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Điều này cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo là người trưởng thành, đủ khả năng nhận thức được việc dùng vật

cứng nhọn như ông tuýp, mã tấu tác động vào vào cơ thể người khác là gây tổn hại sức khỏe, thậm chí tính mạng của người bị tác động nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án, khởi nguồn là do sự việc được Lkể lại, các bị cáo khác không liên quan gì đến mâu thuẫn giữa Lvà K13vẫn tích cực tham gia, trong đó người thực hành tích cực là bị cáo H1 - là người trực tiếp dùng mã tấu chém Hồ Tấn K. Do vậy, mức án dành cho bị cáo H1phải có sự nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Bị cáo L8người khơi ra sự việc, đồng thời cũng là người thực hành đánh K14nón bảo hiểm trúng vào vai, lưng của KBị cáo T2là người dùng ống tuýp sắt đánh vào đầu của K nên mức án dành cho Lvà T2 cũng phải nghiêm. Bị cáo T3là người tham gia vào với vai trò giúp sức, không trực tiếp gây ra thương tích cho các bị hại, do vậy được xem xét mức án nhẹ hơn các bị cáo khác.

[5] Về nhân thân, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên với hành vi phạm tội như trên, đồng thời sau khi xảy ra sự việc, các bị cáo không có sự thăm hỏi đối với người bị hại và đến nay cũng chưa thực hiện việc bồi thường. Điều này cho thấy các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, không có sự ăn năn hối cải, gây bức xúc cho người bị hại. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc, nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng và không phân tích thêm.

[6] Về xử lý vật chứng:

- T3kim loại hình tròn (dạng ống tuýp) dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 2,7 cm; 01 dao tự chế bằng kim loại (mã tấu) dài khoảng 65 cm, cán bằng kim loại có quấn băng keo đen dài khoảng 17,5cm, có một bên là lưỡi dao dài khoảng 47,5 cm, có đầu nhọn, chiều rộng lưỡi dao khoảng 03 cm; 01 nón bảo hiểm dạng nón Smàu xanh đen đã qua sử dụng bị trầy xước, nứt bể, đứt quai đeo, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Xe máy nhãn hiệu Bonny biển số 54Y4 -2389 qua xác định là của anh Đặng Phạm T4 X3Xcho T2mượn xe, việc T2dùng xe này đi phạm tội anh X4biết, nên giao trả xe này lại cho anh X5phù hợp.

- Xe máy Elegant biển số 68M7 -6543, xác định được là do bà Nguyễn Thị Đ4. Việc T3dùng xe vào việc đi phạm tội thì bà Đ1không được biết, do vậy cho bà Đ1nhận lại xe mô tô trên là phù hợp.

- Điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu trắng, không có sim điện thoại của Lê H2 L9liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy bị cáo được nhận lại.

- Áo sơ mi màu xám, tay dài của Lê Hữu L10có lô gô hiệu ECKO phía trước và sau lưng áo. Bị cáo không yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự, người bị hại Nguyễn Thị Đvà Hồ T9 K15câu các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền điều trị thương tích là 20 triệu đồng, các bị cáo cũng thống nhất bồi thường. Người bị hại đã cung cấp được các toa vé trong thời gian điều trị phù hợp với số tiền trên. Do vậy có căn cứ để ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và người bị hại, theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bùi Thanh H1, Lê Hữu L, Trần Văn T và Trương Chế T3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1. Áp dụng: điểm a, điểm i khoản 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bùi Thanh H1: 01 năm 03 tháng tù** (một năm, ba tháng).

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng: điểm a, điểm i khoản 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Lê Hữu L3: 01 năm tù** (một năm).

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng: điểm a, điểm i khoản 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Trần Văn T10: 01 năm tù** (một năm).

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4 Áp dụng: điểm a, điểm i khoản 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Trương Chế T3: 09 tháng tù** (chín tháng).

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 thanh kim loại hình tròn (dạng ống tuýp) dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 2,7 cm

+ 01 dao tự chế bằng kim loại (mã tấu) dài khoảng 65 cm, cán bằng kim loại có quấn băng keo đen dài khoảng 17,5cm, có một bên là lưỡi dao dài khoảng 47,5 cm, có đầu nhọn, chiều rộng lưỡi dao khoảng 03 cm.

+ 01 nón bảo hiểm dạng nón Smàu xanh đen đã qua sử dụng bị trầy xước, nứt bể, đứt quai đeo.

+ Áo sơ mi màu xám, tay dài, có lô gô hiệu ECKO phía trước và sau lưng áo.

- **Trả lại cho anh Đặng Phạm T11:** xe máy nhãn hiệu Bonny biển số 54Y4 - 2389, số khung RRKDCOTT7XZ02347, không có số máy.

- **Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ1:** xe máy nhãn hiệu Elegant biển số 68M7 - 6543, số máy VMSACBH062122, số khung RLGSC10KHBH062122 và 01 Giấy đăng ký xe số 004875, mang tên Huỳnh Văn S

- **Bị cáo Lê Hữu L3:** được nhận lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu trắng, số Imei 1: 869559056349694, không có sim điện thoại.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự:

- Buộc các bị cáo cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Đ5 Tấn Ksố tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

* **Về án phí:**

- Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự: Miễn án phí dân sự cho các bị cáo.

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tgg;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Cq CSĐT Công an Q. Bình Thủy;
- Cq THAHS Công an Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- TAND. Tp Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Huệ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tgg;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Cq CSĐT Công an Q. Bình Thủy;
- Cq THAHS Công an Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- TAND. Tp Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Huệ

